

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17/3/2021
V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- A phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Duyên

2. Ông Nguyễn Văn Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Quốc P – Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện X, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Kiều T – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Quang B, bà Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện X, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn anh Hoàng Quốc P tại phiên tòa như sau:

Anh và chị Huỳnh Thị Kiều T ly hôn vào năm 2014 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 57/2014/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2014. Trong quyết định, anh và chị T đã thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là Hoàng Công A – SN 10/02/2013, anh P cấp dưỡng mỗi tháng 500.000đ từ ngày 30/9/2014 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 61 Luật HN&GD năm 2000. Chị T đi làm ở xa, gửi cháu A cho ông bà ngoại chăm sóc. Tuy nhiên khi anh đến nhà thăm cháu A thì ông bà ngoại thường xuyên chửi bới anh, hăm dọa và đánh cháu A trước mặt anh khiến cháu A sợ hãi, ngăn cản việc thăm nom cháu A. Mặc khác cháu A hiện đang suy dinh dưỡng. Cháu A cũng rất muốn ở với anh. Nên anh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

* Tại các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Huỳnh Thị Kiều T trình bày như sau:

Chị và anh Hoàng Quốc P ly hôn vào năm 2014 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 57/2014/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2014. Trong đó, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Công A – SN 10/02/2013, anh P cấp dưỡng cho cháu A mỗi tháng 500.000đ. Chị T đi làm xa nên gửi cháu A cho ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng và thường xuyên gửi tiền cấp dưỡng về cho cháu A, vì số tiền cấp dưỡng của anh P không đủ để chi tiêu sinh hoạt cho cháu A. Nay anh P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A chị không đồng ý, vì bản thân chị có thu nhập ổn định, có tài sản riêng, đủ điều kiện để chăm sóc cháu A, còn anh P cũng thường xuyên đi làm, nếu có giao cháu A cho anh P thì anh P cũng nhờ ông bà nội chăm sóc giống như chị chứ không trực tiếp chăm sóc cháu A.

* Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Quang B, bà Nguyễn Thị H trình bày như sau: Chị Huỳnh Thị Kiều T là con ruột. Chị T gửi con trai là cháu Hoàng Công A cho vợ chồng ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng từ năm 2015 đến nay. Mỗi tháng chị T gửi về cho ông bà 2.000.000 đồng để nuôi dưỡng cháu A. Khi anh P đến chở cháu A về nhà chơi, ông bà không hề ngăn cấm hay cản trở. Nay anh P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A, ông bà không có ý kiến gì mà tùy theo nguyện vọng của cháu A.

* Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì;

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận giao cháu Hoàng Công A – Sinh ngày 10/02/2013 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con chung do anh P không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xét giải quyết;

- Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng anh P tự nguyện chịu án phí cho chị T nên anh P phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Quốc P yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Huỳnh Thị Kiều T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Chị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện X, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện X, tỉnh Phú Yên. Bị đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 BLTTDS HĐXX xét xử vắng mặt chị T.

[2]. Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm của bị đơn:

Anh Hoàng Quốc P và chị Huỳnh Thị Kiều T đều xác nhận đã ly hôn vào năm 2014 và có một con chung là cháu Hoàng Công A – SN 10/02/2013. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh P cấp dưỡng mỗi tháng 500.000đ. Tuy nhiên sau đó, chị T vào tỉnh Bình Dương làm việc và gửi cháu A cho ông bà ngoại là ông Huỳnh Quang B và bà Nguyễn Thị H chăm sóc. Theo báo cáo số 07/BC-UBND ngày 02/02/2021 của UBND xã Đ và lời khai của ông B, bà H, cháu A hiện đang ở với ông bà ngoại là ông B, bà H. Anh P thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 500.000đ, chị T đi làm xa và gửi tiền mỗi tháng 2.000.000đ về cho ông B, bà H chăm sóc cháu A. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã xác minh giáo viên chủ nhiệm của cháu A – chị Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, chị Thơ cung cấp: Cháu A có năng lực học tập tốt, tuy nhiên sức khỏe ốm yếu, nhỏ con hơn các bạn cùng T lứa, tâm lý có lúc hơi bất ổn, trầm tính, ít nói hơn các bạn trong lớp. Hiện nay, cả anh P, chị T đều có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu A. Tuy nhiên, chị T hiện nay đang đi làm xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc cháu A, giao cháu A cho ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc dẫn đến tâm lý cháu A không ổn định, thiếu thốn tình cảm của mẹ lẫn cha. HĐXX xét thấy giao cháu A cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích của cháu A, phù hợp với nguyện vọng của cháu A là ở với anh P.

Anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án do đơn khởi kiện của nguyên đơn anh P được chấp nhận. Anh P tự nguyện chịu án phí cho chị T nên anh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ- ST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Quốc P.

[1] Giao con chung là Hoàng Công A – Sinh ngày 10/02/2013 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A trưởng A hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2]. Về án phí HNGĐ-ST: Anh Hoàng Quốc P phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền anh P đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) theo biên lai số AA/2015/0011393 ngày 13/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Phú Yên.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐX;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh PY;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Trung

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiến Đặng Thị Duyên

Trần Ngọc Trung